

Số: 34/2025/QĐST-HNGĐ

Cẩm Phả, ngày 25 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 59/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Thanh T; nơi thường trú: tổ E, khu C, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: tổ G, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: anh Vũ Ngọc T1; nơi thường trú: tổ E, khu C, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Vũ Ngọc T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Vũ Ngọc T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Nguyễn Thị Thanh T có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vũ Thị Linh B sinh ngày 29/10/2014 và Vũ Minh K sinh ngày 04/01/2020 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Vũ Ngọc T1 có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vũ Ngọc Uyên N sinh ngày 28/9/2012 và Vũ Minh A sinh ngày 05/10/2016 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị T, anh T1 không phải cấp dưỡng cho các con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản và vay nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp, trả lại cho chị T số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000004585518 ngày 28/5/2025 của Công ty Cổ phần T2 và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000985 ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. Cẩm Phả;
- UBND P. Cẩm Thịnh, TP. Cẩm Phả;
- CCTHADS TP. Cẩm Phả;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Hải Lê